



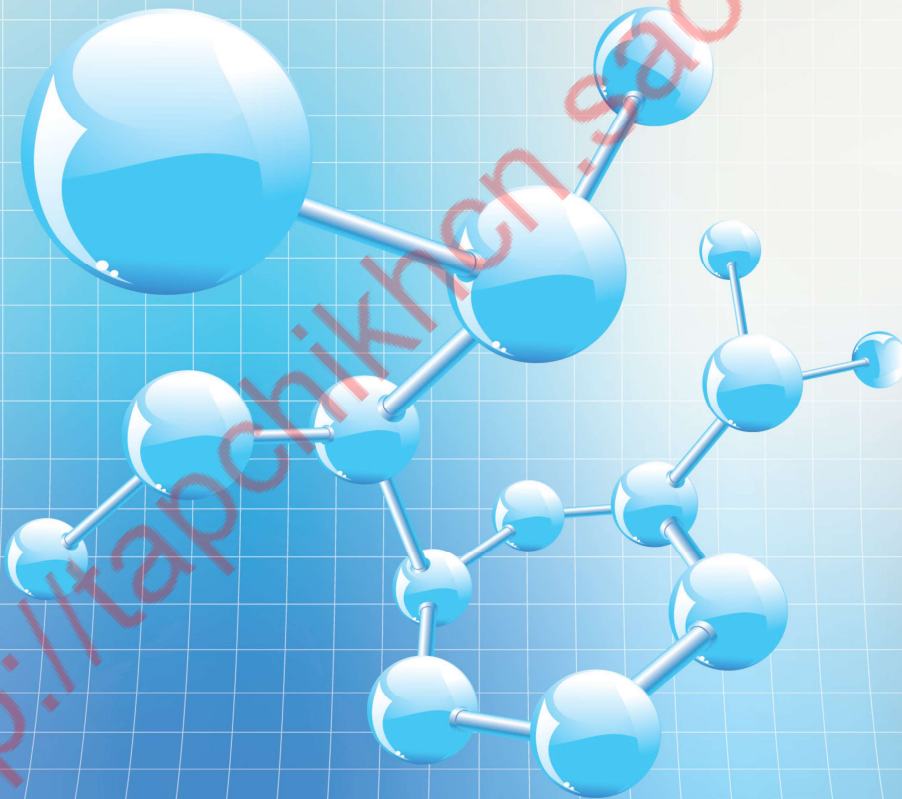
Tap chí

NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Đ A I H O C S A O Đ O

SCIENTIFIC JOURNAL - SAO DO UNIVERSITY

P. ISSN 1859-4190
E. ISSN 2815-553X



Số 1 (80)

2023

P. ISSN 1859-4190

E. ISSN 2815-553X

■ **Tổng Biên tập**

TS. Đỗ Văn Đĩnh

■ **Phó Tổng biên tập**

TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

■ **Thư ký Tòa soạn**

TS. Ngô Hữu Mạnh

■ **Hội đồng Biên tập**

NGND.TS. Đinh Văn Nhung - Chủ tịch Hội đồng

GS.TS. Phạm Thị Ngọc Yến

PGS.TSKH. Trần Hoài Linh

PGS.TS. Nguyễn Quốc Cường

PGS.TS. Nguyễn Văn Liễu

GS.TSKH. Thân Ngọc Hoàn

GS.TSKH. Bành Tiến Long

GS.TS. Trần Văn Địch

GS.TS. Phạm Minh Tuấn

PGS.TS. Lê Văn Học

PGS.TS. Nguyễn Doãn Ý

GS.TS. Đinh Văn Sơn

PGS.TS. Trần Thị Hà

PGS.TS. Trương Thị Thủy

TS. Vũ Quang Thập

PGS.TS. Nguyễn Thị Bất

GS.TS. Đỗ Quang Khang

TS. Bùi Văn Ngọc

PGS.TS. Ngô Sỹ Lương

PGS.TS. Khuất Văn Ninh

GS.TSKH. Phạm Hoàng Hải

PGS.TS. Nguyễn Văn Độ

PGS.TS. Đoàn Ngọc Hải

PGS.TS. Nguyễn Ngọc Hà

■ **Ban Biên tập**

ThS. Đoàn Thị Thu Hằng - Trưởng ban

ThS. Đào Thị Vân

■ **Editor-in-Chief**

Dr. Do Van Dinh

■ **Vice Editor-in-Chief**

Dr. Nguyen Thi Kim Nguyen

■ **Office Secretary**

Dr. Ngo Huu Manh

■ **Editorial Board**

Poeple's Teacher, Dr. Dinh Van Nhung - Chairman

Prof.Dr. Pham Thi Ngoc Yen

Assoc.Prof.Dr.Sc. Tran Hoai Linh

Assoc.Prof.Dr. Nguyen Quoc Cuong

Assoc.Prof.Dr. Nguyen Van Lien

Prof.Dr.Sc. Than Ngoc Hoan

Prof.Dr.Sc. Banh Tien Long

Prof.Dr. Tran Van Dich

Prof.Dr. Pham Minh Tuan

Assoc.Prof.Dr. Le Van Hoc

Assoc.Prof.Dr. Nguyen Doan Y

Prof.Dr. Dinh Van Son

Assoc.Prof.Dr. Tran Thi Ha

Assoc.Prof.Dr. Truong Thi Thuy

Dr. Vu Quang Thap

Assoc.Prof.Dr. Nguyen Thi Bat

Prof.Dr. Do Quang Khang

Dr. Bui Van Ngoc

Assoc.Prof.Dr. Ngo Sy Luong

Assoc.Prof.Dr. Khuat Van Ninh

Prof.Dr.Sc. Pham Hoang Hai

Assoc.Prof.Dr. Nguyen Van Do

Assoc.Prof.Dr. Doan Ngoc Hai

Assoc.Prof.Dr. Nguyen Ngoc Ha

■ **Editorial**

MSc. Doan Thi Thu Hang - Head

MSc. Dao Thi Van

Địa chỉ Tòa soạn:

Trường Đại học Sao Đỏ.

Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882 921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn/>Email: tapchikhcn@saodo.edu.vn.

Giấy phép xuất bản số: 620/GP-BTTTT ngày 17/9/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông.
In 2.000 bản, khổ 21 × 29,7cm, tại Công ty TNHH in Tre Xanh, cấp ngày 17/02/2011.

TẠP CHÍ

NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

TRONG S NÀY

SỐ 1(80) 2023

LIÊN NGÀNH ĐIỆN - ĐIỆN TỬ - TỰ ĐỘNG HÓA

- Cảnh báo cháy sớm trong các tòa nhà sử dụng mạng CNN 5 Nguyễn Tiến Dũng
Đặng Khánh Hòa
Nguyễn Việt Hưng
Nguyễn Trọng Các
- Nghiên cứu, ứng dụng Plasma lạnh trong xử lý và bảo quản lạnh quả ổi tươi xuất khẩu 12 Phạm Công Tảo
Đỗ Văn Đĩnh
Lobov Boris Nikolaevich
Vũ Hồng Phong
Lê Ngọc Hòa
Tăng Thị Phụng
- Nghiên cứu thiết kế hệ thống giám sát tự động chăm sóc cây Lan hồ điệp 18 Bùi Đăng Thành
Nguyễn Đăng Khải
Đỗ Văn Đĩnh

NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

- Sử dụng phương pháp toán thống kê đánh giá và dự đoán chất lượng để nâng cao hiệu quả quản lý các chương trình giáo dục chuyên nghiệp 23 Nguyễn Phúc Hậu
Nguyễn Thị Thu

LIÊN NGÀNH CƠ KHÍ - ĐỘNG LỰC

- Nghiên cứu sự mất ổn định động lực học của xe du lịch trong điều kiện có gió ngang 31 Đỗ Tiến Quyết
- Thiết kế và chế tạo thiết bị cắt kim loại tấm mỏng ứng dụng trong các ngành công nghiệp 36 Ngô Hữu Mạnh
Mạc Thị Nguyên
Lê Hoàng Anh
Trịnh Văn Cường
Nguyễn Hoàng Minh Trí
- Nghiên cứu sự ảnh hưởng các tham số của phương pháp Polynomial Chaos đến sai số Leave-One-Out 43 Cao Huy Giáp
- Nâng cao chất lượng bề mặt bằng phương pháp miết ép dao động 47 Nguyễn Văn Hình
Zaides Siemens Azikovich
Mạc Văn Giang
Nguyễn Thị Hồng Nhung
Cao Văn Biên

NGÀNH TOÁN HỌC

Luật mạnh số lớn cho dãy các vectơ ngẫu nhiên phụ thuộc đôi một theo khối và phụ thuộc âm theo tọa độ trong không gian Hilbert 52 Nguyễn Thị Hồng
Nguyễn Thị Diệp Huyền

NGÀNH KINH TẾ

Nghiên cứu tác động của Fintech đến thị trường các dịch vụ tài chính Việt Nam 56 Vũ Thị Thanh Thủy

Hệ thống thông tin kế toán trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Hải Dương: Thực trạng và giải pháp 63 Vũ Thị Lý
Đinh Thị Kim Thiết
Nguyễn Thị Quỳnh
Đoàn Thị Thu Hằng

Các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ đáp ứng của đội ngũ cán bộ, công chức tại các phường, xã trên địa bàn thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương 71 Nguyễn Minh Tuấn
Nguyễn Thị Hiền

Nâng cao thu nhập cho người lao động Việt Nam sau đại dịch Covid-19 80 Nguyễn Thị Thủy

LIÊN NGÀNH HÓA HỌC - CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM

Sử dụng *saccharomyces cerevisiae* RV002 để lên men rượu vang từ quả Sim (*Rhodomyrtus tomentosa*) 88 Bùi Văn Tú

LIÊN NGÀNH KHOA HỌC MỎ - TRÁI ĐẤT

Đánh giá tài nguyên du lịch và điều kiện sinh khí hậu cho phát triển loại hình du lịch tham quan tự nhiên khu vực Quảng Ninh - Hải Phòng 95 Nguyễn Đăng Tiến

NGÀNH GIÁO DỤC

Sử dụng trò chơi ngôn ngữ nhằm nâng cao chất lượng đào tạo tiếng Anh tại Trường Đại học Sao Đỏ 103 Vũ Thị Lương
Trịnh Thị Chuyên

LIÊN NGÀNH TRIẾT HỌC - XÃ HỘI HỌC - CHÍNH TRỊ HỌC

Mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và giải quyết vấn đề xã hội ở Hải Dương hiện nay 110 Vũ Văn Đông
Phạm Anh Dũng

Tư tưởng của Lênin về nhà nước kiểu mới trong tác phẩm “Nhà nước và cách mạng”, sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay 117 Nguyễn Thị Kim Nguyên
Phạm Văn Dự

Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam trong văn kiện Đại hội XIII về phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam và sự vận dụng quan điểm đó ở tỉnh Hải Dương 121 Phạm Xuân Đức

TITLE FOR ELECTRICITY - ELECTRONICS - AUTOMATION

- Early fire alarm and detection in buildings using CNN 5 Tien Dzung Nguyen
Dang Khanh Hoa
Nguyen Viet Hung
Nguyen Trong Cac
- Research and application of cold plasma in processing and cold preservation of fresh export guava 12 Pham Cong Tao
Do Van Dinh
Lobov Boris Nikolaevich
Vu Hong Phong
Le Ngoc Hoa
Tang Thi Phung
- Research and design an automatic monitoring care system for Phalaenopsis Orchid 18 Bui Dang Thanh
Nguyen Dang Khai
Do Van Dinh

TITLE FOR INFORMATION TECHNOLOGY

- Using statistical methods to evaluate and predict quality to improve the management efficiency of professional education programs 23 Nguyen Phuc Hau
Nguyen Thi Thu

TITLE FOR MECHANICAL AND DRIVING POWER ENGINEERING

- Study on dynamic instability of sedan in crosswind conditions 31 Do Tien Quyet
- Design and manufacturing of a thin sheet metal cutting equipment for applications industrials 36 Ngo Huu Manh
Mac Thi Nguyen
Le Hoang Anh
Trinh Van Cuong
Nguyen Hoang Minh Tri
- Study on the effects of the parameters of the Polynomial Chaos method on the error of Leave-One-Out 43 Cao Huy Giap
- Improve surface quality by oscillating smoothing method 47 Nguyen Van Hinh
Zaides Siemens Azikovich
Mac Van Giang
Nguyen Thi Hong Nhung
Cao Van Bien

TITLE FOR MATHEMATICS

- Strong law of large numbers for sequences of random vectors that are double-dependent in blocks and negatively dependent on coordinates in Hilbert space 52 Nguyen Thi Hong
Nguyen Thi Diep Huyen

TITLE FOR ECONOMICS

- Studying the impact of Fintech on the Vietnamese financial services market 56 Vu Thi Thanh Thuy
- Accounting information system in small and medium enterprises in Hai Duong province: Current situation and solutions 63 Vu Thi Ly
Dinh Thi Kim Thiet
Nguyen Thi Quynh
Doan Thi Thu Hang
- Factors affecting the responsiveness of cadres and civil servants in wards and communes in Chi Linh city, Hai Duong province 71 Nguyen Minh Tuan
Nguyen Thi Hien
- Increase income for Vietnam workers after the Covid-19 pandemic 80 Nguyen Thi Thuy

TITLE FOR CHEMISTRY AND FOOD TECHNOLOGY

- Application of *saccharomyces cerevisiae* RV002 to ferment wine from Sim fruit (*Rhodomyrtus tomentosa*) 88 Bui Van Tu

TITLE FOR EARTH SCIENCE - MINING

- The assessment of tourism resources and bioclimatic conditions for the development of nature tourism in Quang Ninh - Hai Phong 95 Nguyen Dang Tien

TITLE FOR EDUCATION

- Using language games to improve the quality of training English at Sao Do University 103 Vu Thi Luong
Trinh Thi Chuyen

TITLE FOR PHILOSOPHY - SOCIOLOGY - POLITICAL SCIENCE

- The relationship between economic development and solving social problems in Hai Duong today 110 Vu Van Dong
Pham Anh Dung
- Lenin's thought on the new type of state in the work "State and revolution", the application of the Communist Party of Vietnam in building the socialist rule of law state in Vietnam today 117 Nguyen Thi Kim Nguyen
Pham Van Du
- The point of view of the Communist Party of Vietnam in the document of the 13th National Congress on promoting Vietnamese cultural values and human strength and the application of that view in Hai Duong province 121 Pham Xuan Duc

Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam trong văn kiện Đại hội XIII về phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam và sự vận dụng quan điểm đó ở tỉnh Hải Dương

The point of view of the Communist Party of Vietnam in the document of the 13th National Congress on promoting Vietnamese cultural values and human strength and the application of that view in Hai Duong province

Phạm Xuân Đức

Tác giả liên hệ: phamxuanducsdu@gmail.com

Trường Đại học Sao Đỏ

Ngày nhận bài: 03/8/2022

Ngày nhận bài sửa sau phản biện: 14/02/2023

Ngày chấp nhận đăng: 31/3/2023

Tóm tắt

Đảng ta đã phát triển lý luận, nâng tầm quan điểm chỉ đạo khi xác định xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam trong mối quan hệ thống nhất, biện chứng, tạo nền tảng vững chắc, động lực mạnh mẽ thúc đẩy đất nước phát triển nhanh, bền vững - là một trong những điểm nhấn rất quan trọng của Đại hội XIII của Đảng. Bài viết làm rõ vấn đề phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam theo tinh thần Đại hội XIII của Đảng và sự vận dụng xây dựng, phát huy văn hóa, sức mạnh con người ở tỉnh Hải Dương hiện nay.

Từ khóa: Văn hóa; giá trị văn hóa; sức mạnh con người Việt Nam; văn hóa xứ Đông.

Abstract

Our Party has developed the thesis, raised the guiding point of view when determining the construction and promotion of Vietnamese cultural values and human strength in a unified relationship, measures to prove it and creating a solid foundation, a strong driving force promoting the country's rapid and steady development - is a in the one of the key of the University of XIII of Party. The article clearly shows the issue of promoting Vietnamese cultural values and human strength in the spirit of the 13th Party Congress and the building, application and promotion of culture and people in Hai Duong province today.

Keywords: Cultural; cultural values; Vietnamese people's strength; Eastern culture.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đại hội XIII của Đảng được xác định là dấu mốc tạo bước chuyển rất quan trọng, làm tiền đề cho các nhiệm kỳ tiếp theo để thực hiện thắng lợi mục tiêu chiến lược phát triển đất nước đến năm 2030 là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao và đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao. Để thực hiện thắng lợi mục tiêu trên, cùng với việc đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế tri thức, cần thực hiện đồng bộ nhiều nội dung, giải pháp lớn; trong đó, vấn đề xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam thời kỳ mới được Đại hội XIII của Đảng xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm.

Trong Văn kiện Đại hội XIII, quan điểm của Đảng về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người

Việt Nam được trình bày trong mối quan hệ thống nhất, biện chứng khi khẳng định: "giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, hội nhập quốc tế" [1-tr. 202].

Vận dụng quan điểm của Đảng để xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người ở tỉnh Hải Dương là việc làm cần thiết nhằm phát triển kinh tế - xã hội và phát huy các giá trị cốt lõi, nét đặc trưng của người xứ Đông - Hải Dương trong giai đoạn hiện nay.

2. QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TRONG VĂN KIỆN ĐẠI HỘI XIII VỀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA VÀ SỨC MẠNH CON NGƯỜI VIỆT NAM

Vấn đề xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam vai trò cơ bản, quan trọng, được thể hiện ở nhiều nội dung trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng.

Người phản biện: 1. PGS. TS. Nguyễn Ngọc Hà
2. TS. Vũ Văn Đông

2.1. Xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người Việt Nam

Văn kiện Đại hội XIII của Đảng xác định: “Tập trung nghiên cứu, xác định và triển khai xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người... Việt Nam trong thời kỳ mới” [1-tr. 143]. Đây là vấn đề cốt lõi mang tính định hướng việc xây dựng, phát huy giá trị văn hóa và sức mạnh con người Việt Nam những năm tới. Mặt khác, quá trình phát triển văn hóa, con người phụ thuộc rất lớn vào việc xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người Việt Nam.

Vì vậy, cần chủ động, tích cực nghiên cứu, xác định và xây dựng hệ giá trị quốc gia, tạo nền tảng cốt lõi nhất để xây dựng hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người, đồng thời gắn kết chặt chẽ, đồng bộ xây dựng, phát triển văn hóa với con người và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người trong thời kỳ mới. Tiếp tục giữ gìn, bổ sung, hoàn thiện các giá trị truyền thống cốt lõi của dân tộc, như lòng yêu nước, tinh thần dân tộc; nhân văn, nhân đạo, thương người; hòa hiếu, bao dung; cố kết cộng đồng làng, xã; tinh thần tập thể; tinh thần đoàn kết; lòng biết ơn; ưa ổn định; trọng tình; sức chịu đựng; lòng hiếu khách; tinh thần lạc quan, tâm hồn rộng mở; khả năng bao quát; sự sáng tạo... Nâng tầm giá trị, bổ sung và phát triển thêm những yếu tố mới trong hệ giá trị đáp ứng với yêu cầu xây dựng văn hóa, con người Việt Nam hiện nay. Gắn kết chặt chẽ phát huy lòng yêu nước với ý chí tự cường, bản lĩnh dân tộc, khát vọng phát triển đất nước hùng cường, thịnh vượng; phát huy tinh thần đoàn kết, sức mạnh toàn dân tộc, tạo động lực mạnh mẽ cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, thúc đẩy dân tộc cường thịnh, trường tồn. Mặt khác, trên cơ sở giá trị nhân văn, nhân đạo, lòng nhân ái, khoan dung, trọng nghĩa tình, đạo lý, bao dung, độ lượng của người Việt Nam, tiếp tục nghiên cứu, xác lập những giá trị mới, góp phần thúc đẩy các quan hệ quốc tế. Trong thời kỳ mới, những giá trị văn hóa, chuẩn mực của người Việt Nam, như lòng tự trọng, đức tính cần cù, chịu khó, khiêm tốn, giản dị, lạc quan, thông minh, sáng tạo, nhạy bén và những giá trị văn hóa gia đình truyền thống tốt đẹp càng cần có sự tiếp nối, bổ sung, làm giàu, lan tỏa và có tính định hướng trong các lĩnh vực đời sống xã hội.

Xây dựng hệ giá trị văn hóa phải hướng đến bổ sung, hoàn thiện chuẩn mực con người (giá trị con người) phù hợp thời kỳ mới, trong đó có sự kết hợp những giá trị truyền thống được đúc kết từ ngàn xưa: Yêu nước, đoàn kết, tự cường, nhân nghĩa; kết hợp với những giá trị mới hình thành trong quá trình phát triển đất nước, đổi mới và hội nhập như là: Trách nhiệm, trung thực, kỷ cương, năng động, sáng tạo và hội nhập để góp phần hoàn thiện hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị quốc gia. Bám sát vào thực tế để xác định những nội dung, giải pháp phù hợp nhằm xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ

giá trị văn hóa và chuẩn mực con người gắn với gìn giữ, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam đáp ứng với điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. Từ đó, tạo nền tảng vững chắc để hoàn thiện hệ giá trị văn hóa, xác lập động lực tinh thần, phát huy sức mạnh con người Việt Nam trong xây dựng, phát triển và bảo vệ Tổ quốc.

Về động lực để xây dựng và phát huy sức mạnh con người Việt Nam, Đại hội XIII của Đảng xác định “Xây dựng các cơ chế, chính sách phát huy tinh thần cống hiến vì đất nước của mọi người dân Việt Nam. Phát huy tối đa nhân tố con người” [1-tr. 47]. Khuyến khích, tạo điều kiện để mọi người dân Việt Nam được phát huy các năng lực tự do sáng tạo trong đời sống kinh tế, xã hội. Thực hiện tốt chính sách xã hội, bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội, an ninh con người, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội. Quan tâm, chăm lo, bồi dưỡng con người toàn diện, đồng bộ, cân bằng giữa đời sống vật chất và đời sống tinh thần, hài hòa giữa nhu cầu kinh tế và văn hóa, đạo đức, không ngừng nâng cao chất lượng cuộc sống và hạnh phúc của con người. Khát vọng phát triển đất nước cường thịnh, phồn vinh, hạnh phúc ngày nay cũng chính là mong muốn, khát vọng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bởi như Người đã chỉ rõ: “Nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì” [5-tr. 64].

2.2. Xây dựng môi trường văn hóa tốt đẹp, lành mạnh

Trong định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030, Văn kiện Đại hội XIII của Đảng xác định phải quan tâm đúng mức đến xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phù hợp với bối cảnh hội nhập quốc tế. Với sự đánh giá khách quan, Đảng ta thẳng thắn chỉ rõ: “Văn hóa chưa được quan tâm tương xứng với kinh tế và chính trị, chưa thật sự trở thành nguồn lực, động lực nội sinh của sự phát triển bền vững đất nước. Vai trò của văn hóa trong xây dựng con người chưa được xác định đúng tầm, còn có chiều hướng coi trọng chức năng giải trí đơn thuần. Thiếu những tác phẩm văn hóa, văn học, nghệ thuật lớn phản ánh sinh động tâm vóc công cuộc đổi mới, có tác dụng tích cực đối với con người. Môi trường văn hóa, xã hội tiếp tục bị ô nhiễm bởi các tệ nạn xã hội, tham nhũng, tiêu cực” [1-tr. 84], có những mặt chưa thực sự lành mạnh, trái với thuần phong mỹ tục và truyền thống văn hóa dân tộc. Từ những hạn chế, khuyết điểm đó, Đảng ta xác định: “Xây dựng, phát triển, tạo môi trường và điều kiện xã hội thuận lợi nhất để khơi dậy truyền thống yêu nước, niềm tự hào dân tộc, niềm tin, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; tài năng, trí tuệ, phẩm chất con người Việt Nam là trung tâm, mục tiêu và động lực phát triển quan trọng nhất của đất nước” [1-tr. 116]. Đồng thời, coi trọng phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, đời sống văn hóa phong phú, đa dạng, văn minh, lành mạnh, tạo điều kiện thuận

lợi để các giá trị văn hóa, chuẩn mực con người không ngừng được bổ sung, phát triển, thực sự là nền tảng tinh thần, nguồn lực nội sinh và động lực đột phá cho phát triển kinh tế, xã hội và hội nhập quốc tế.

Đảng ta xác định: “Có cơ chế, chính sách, giải pháp để xây dựng môi trường văn hóa thật sự trong sạch, lành mạnh, cải thiện điều kiện hưởng thụ văn hóa của nhân dân” [1-tr. 144]. Đồng thời, thực hiện tốt phương châm: “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”; chú trọng phát huy vai trò của gia đình, cộng đồng, xã hội tạo sức mạnh tổng hợp để xây dựng môi trường văn hóa tốt đẹp, lành mạnh, thực sự là “định hướng giá trị” để: “Phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam; khơi dậy mạnh mẽ khát vọng phát triển của dân tộc, tinh thần yêu nước, tự hào, ý chí tự cường và lòng nhân ái, tinh thần đoàn kết, đồng thuận xã hội; xây dựng môi trường và đời sống văn hóa phong phú, đa dạng, văn minh, lành mạnh, hội nhập quốc tế” [1-tr. 221-222].

2.3. Phát huy giá trị văn hóa trong các lĩnh vực của đời sống xã hội

Để phát huy giá trị văn hóa và sức mạnh con người trong các lĩnh vực đời sống xã hội, Văn kiện Đại hội XIII của Đảng khẳng định: “Xây dựng và thực hiện các chuẩn mực văn hóa trong lãnh đạo, quản lý. Chú trọng xây dựng môi trường văn hóa công sở lành mạnh, dân chủ, đoàn kết, nhân văn; đẩy lùi bệnh quan liêu, bè phái, mất đoàn kết, chủ nghĩa cơ hội và thực dụng. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, doanh nhân và kinh doanh” [1-tr. 144]. Theo đó, coi trọng xây dựng và làm lan tỏa các giá trị văn hóa cả trong chính trị và kinh tế, nhất là trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, đoàn thể, doanh nghiệp, cộng đồng dân cư để văn hóa thực sự thấm sâu, tạo động lực thúc đẩy kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội phát triển bền vững. Đề cao tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, công chức và đảng viên ở các cơ quan, đơn vị trong ứng xử, giao tiếp và giải quyết các mối quan hệ bằng các giá trị văn hóa từ lời nói, cách thức giao tiếp đến hành động, việc làm, cả trong nhận thức, đạo đức, lối sống dân chủ, tôn trọng Nhân dân, thái độ trách nhiệm và tình thương yêu đồng chí, đồng đội; qua đó thúc đẩy việc xây dựng tổ chức đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Đây là nội dung rất cơ bản để xây dựng văn hóa trong chính trị.

Tập trung hướng mọi hoạt động văn hóa gắn kết và thấm sâu vào nhận thức, thái độ, hành vi trong quan hệ và hoạt động hằng ngày của các tổ chức, lực lượng và Nhân dân, đề cao trách nhiệm, nghĩa vụ công dân đối với bản thân, gia đình, cộng đồng, xã hội và đất nước. Cùng với việc xác định cơ chế khơi dậy tinh thần cống hiến vì đất nước, tạo động lực để mọi cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, tận tụy phục vụ Nhân dân, cần kiên quyết phê phán, xử lý nghiêm những cán bộ, công chức, viên chức thờ ơ, vô cảm, thiếu trách nhiệm, quan liêu, hách dịch, cửa quyền, những nhiễu dân.

Để phát huy tốt giá trị văn hóa và sức mạnh con người Việt Nam thời kỳ mới, Đảng ta xác định nâng cao chất lượng, hiệu quả các loại hình hoạt động văn hóa, nghệ thuật, vừa bảo đảm thúc đẩy văn hóa phát triển, vừa góp phần giáo dục, rèn luyện con người, đồng thời: “Có kế hoạch, cơ chế và giải pháp xử lý đúng đắn mối quan hệ giữa bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử truyền thống dân tộc trong xây dựng con người, phát triển kinh tế - xã hội” [1-tr. 145]; nâng cao giá trị tư tưởng, nghệ thuật, bảo đảm tự do, dân chủ trong sáng tạo văn học, nghệ thuật; quan tâm, tạo điều kiện phát triển văn hóa, văn nghệ của các dân tộc thiểu số. Phát huy vai trò của văn hóa, nghệ thuật trong việc bồi dưỡng tâm hồn, nhân cách của con người Việt Nam, nhất là thế hệ trẻ.

2.4. Giáo dục con người Việt Nam trong thời kỳ mới

Văn kiện Đại hội XIII của Đảng chỉ rõ: “Tăng cường giáo dục lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc, truyền thống và lịch sử dân tộc, ý thức trách nhiệm xã hội của các tầng lớp nhân dân, nhất là thanh niên... nâng cao nhận thức, ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật, bảo vệ môi trường, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc của người Việt Nam” [1-tr. 143]; đồng thời, chú trọng giáo dục đạo đức, nhân cách, tư duy sáng tạo, kỹ năng sống, kỹ năng làm việc, ngoại ngữ, công nghệ thông tin, công nghệ số và các giá trị cốt lõi; gắn giáo dục tri thức, đạo đức, thẩm mỹ, kỹ năng sống với giáo dục thể chất, nâng cao tầm vóc con người Việt Nam.

Nội dung giáo dục phải toàn diện, song cần có sự gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa giá trị truyền thống và giá trị hiện đại; vừa kế thừa những giá trị, chuẩn mực, cốt cách tốt đẹp của con người Việt Nam truyền thống, vừa có sự bổ sung phù hợp thực tiễn đất nước và sự phát triển của khoa học, công nghệ hiện đại. Coi trọng bồi đắp con người giàu lòng nhân ái, khoan dung, chân thành, tín nghĩa, trọng đạo lý, cần cù, chăm chỉ, tiết kiệm, sáng tạo, hiện đại, có nhân cách tốt, lối sống đẹp. Quá trình giáo dục con người cần phát huy sức mạnh tổng hợp của các tổ chức, lực lượng, trong đó kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường với gia đình và xã hội, đặc biệt quan tâm đến phát huy giá trị văn hóa gia đình để bồi đắp con người những giá trị, chuẩn mực văn hóa, đạo đức tốt đẹp.

Cùng với việc bảo vệ và phát huy các giá trị tốt đẹp trong văn hóa, chuẩn mực đạo đức để giáo dục con người, Văn kiện Đại hội XIII của Đảng khẳng định “Thực hiện những giải pháp đột phá nhằm ngăn chặn có hiệu quả sự xuống cấp về đạo đức, lối sống, đẩy lùi tiêu cực xã hội và các tệ nạn xã hội” [1-tr. 143]. Đặc biệt, Đại hội XIII chỉ rõ: “Từng bước vươn lên khắc phục các hạn chế của con người Việt Nam; xây dựng con người Việt Nam thời đại mới, gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa giá trị truyền thống và giá trị hiện đại” [1-tr. 143]. Đảng ta đặt vấn đề khắc phục những hạn chế của con người Việt Nam trong mối quan hệ hữu cơ, không tách rời với việc giáo dục, phát huy những đức tính tốt đẹp của

người Việt Nam đã được hình thành trong lịch sử dân tộc. Nội dung này thể hiện sự kết hợp chặt chẽ giữa “xây” và “chống” trong giáo dục con người, phản ánh sự nhận thức rõ hơn, sâu sắc, toàn diện hơn về văn hóa và con người Việt Nam, vừa khẳng định những giá trị tốt đẹp, có ý nghĩa cơ bản, quyết định bản sắc văn hóa, con người Việt Nam, vừa thể hiện tinh thần tự phê bình và phê bình sâu sắc của Đảng.

Trước thực trạng: “Đạo đức, lối sống trong gia đình, học đường, xã hội có mặt xuống cấp đáng lo ngại, gây bức xúc cho xã hội” [2-tr. 72], Đảng ta yêu cầu phải coi trọng giáo dục “lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa, nâng cao lòng yêu nước, tự hào dân tộc, nuôi dưỡng ước mơ, hoài bão, khát vọng vươn lên; nâng cao tinh thần trách nhiệm đối với đất nước, với xã hội... để phát triển lành mạnh, toàn diện, hài hòa cả về trí tuệ, thể chất và giá trị thẩm mỹ” [1-tr.168]. Trong giáo dục, rèn luyện phải làm cho con người thấm nhuần tinh thần dân tộc, thể hiện cốt cách, tâm hồn, bản lĩnh dân tộc; đề cao trách nhiệm trong giữ gìn, bổ sung và phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của gia đình Việt Nam và giá trị nhân đạo, nhân văn, văn hóa học đường tốt đẹp.

3. PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA VÀ SỨC MẠNH CON NGƯỜI Ở HẢI DƯƠNG HIỆN NAY

3.1. Kết quả đạt được trong những năm vừa qua

Hải Dương, thường được gọi với cái tên xứ Đông, bởi nơi đây vốn là trấn phen dậu phía đông của kinh thành Thăng Long xưa. Truyền thống văn hiến từ ngàn xưa chính là niềm tự hào, đồng thời là cội nguồn tạo nên sức sống mãnh liệt, sức bật mạnh mẽ của mảnh đất Hải Dương trong phát triển kinh tế - xã hội. Nhưng năm qua, Hải Dương đã xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người và đạt được những kết quả đáng khích lệ.

3.1.1. Giá trị văn hóa không ngừng phát huy

Văn hóa của người Hải Dương vừa mang đặc trưng của văn hóa Việt Nam vừa có những nét đặc trưng riêng có của người Hải Dương, của vùng đất được mệnh danh là “địa linh, nhân kiệt”.

Văn hóa của người Hải Dương có bề dày lịch sử thể hiện qua những di tích lịch sử văn hóa; là nơi lưu giữ lịch sử về 3 danh nhân vĩ đại, đó là Trần Hưng Đạo - danh nhân quân sự, Nguyễn Trãi - danh nhân văn hóa, Chu Văn An - “người thầy của muôn đời”; truyền thống của những phong tục, tập quán, lối sống tốt đẹp, lành mạnh của cộng đồng dân cư Hải Dương xưa và nay, được lưu truyền và thể hiện qua các lễ hội truyền thống; là một trong những cái nôi của nghệ thuật hát chèo, lưu giữ nhiều loại hình văn nghệ dân gian như nghệ thuật tuồng, múa rối nước, xiếc, hát ca trù, hát trống quân, hát đối, hát ru, ca dao, tục ngữ; là đặc trưng của sự cần cù lao động, sáng tạo, được hình thành, đi lên bằng sức lao động của con người trên mảnh đất

này, họ đã tạo ra những sản vật truyền thống lâu đời; là quê hương của nhiều làng nghề truyền thống danh tiếng; văn hóa của người Hải Dương nổi bật là truyền thống hiếu học, trong nhiều năm gần đây, Hải Dương đều nằm trong tốp đầu của cả nước về chất lượng giáo dục phổ thông, có nhiều học sinh tham gia các cuộc thi học sinh giỏi quốc gia, quốc tế và đoạt nhiều giải cao.

Trong suốt chiều dài lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc, Hải Dương luôn có vị trí địa chính trị, quân sự trọng yếu. Nơi hội tụ, sinh thành, tỏa sáng của nhiều danh nhân kiệt xuất, nhiều bậc hiền tài, khoa bảng xuất sắc qua các triều đại, còn lưu dấu cho đến ngày nay.

Phát huy truyền thống lịch sử hào hùng và các giá trị văn hóa đặc sắc của người Hải Dương, những năm qua, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương đã quan tâm phân bổ ngân sách hợp lý cho đầu tư xây dựng, phát triển văn hóa, thể thao, du lịch. Công tác bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa được triển khai theo đúng quy trình, quy định của Nhà nước. Hải Dương cũng là một trong những tỉnh sớm hoàn thành tổng kiểm kê, phân loại di sản văn hóa trên địa bàn toàn tỉnh: hiện nay có 3.199 di tích; trong đó: có 4 di tích và khu di tích được xếp hạng quốc gia đặc biệt, 142 di tích quốc gia, 244 di tích cấp tỉnh, 09 di sản văn hóa phi vật thể và 08 bảo vật quốc gia; đồng thời làm tốt công tác xã hội hóa, huy động mọi nguồn lực dành cho việc trùng tu, tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa, cách mạng: Có 70 lượt di tích được tu bổ, tôn tạo bằng nguồn ngân sách Trung ương, tỉnh và hàng trăm di tích được tu bổ, tôn tạo bằng nguồn vốn xã hội hóa của nhân dân; xây dựng, nâng cấp các thiết chế văn hóa, thể thao từ tỉnh đến cơ sở, góp phần nâng cao đời sống văn hóa cho nhân dân. Các phong trào văn hóa, văn nghệ quần chúng ngày càng phát triển sâu rộng, nhiều sự kiện văn hóa, nghệ thuật chất lượng cao được tổ chức. Đời sống văn hoá tinh thần của các tầng lớp nhân dân không ngừng được cải thiện, nâng cao, nhất là các xã vùng sâu, vùng xa. Các tiềm năng, thế mạnh, giá trị của văn hóa - du lịch được chú trọng, khai thác, kết hợp hài hòa giữa bảo tồn và phát huy giá trị di tích gắn với các hoạt động phát triển kinh tế, du lịch bền vững và an sinh xã hội.

Nhiều di sản văn hóa đã trở thành điểm du lịch khá hấp dẫn của du khách trong và ngoài tỉnh. Tiêu biểu như: Các khu di tích Quốc gia đặc biệt (gồm Côn Sơn - Kiếp Bạc (Chí Linh), An phủ - Kinh Chủ - Nhậm Dương (Kinh Môn), Văn miếu Mao Điền, Đền Xưa - Chùa Giám - Đền Bia (Cẩm Giàng)), Đền thờ nhà giáo Chu Văn An (Chí Linh), Đền Tranh (Ninh Giang), Di tích danh thắng đảo cò (Thanh Miện)... Các trung tâm văn hóa, thể thao; nhà văn hóa từ tỉnh đến thôn, khu dân cư ngày càng được quan tâm nâng cao cả về chất lượng và số lượng.

Phong trào thể thao quần chúng phát triển mạnh mẽ, thể thao thành tích cao tiếp tục giữ vững trong tốp 10 tỉnh, thành, ngành dẫn đầu tại Đại hội thể dục thể thao

toàn quốc lần thứ VIII năm 2018. Một số chính sách, cơ chế đặc thù trong lĩnh vực văn hóa, thể thao được ban hành, góp phần kịp thời động viên, khuyến khích phát triển đối với các trí thức, văn nghệ sỹ và lực lượng vận động viên thể thao thành tích cao của tỉnh. Công tác sắp xếp, quản lý báo chí, xuất bản, truyền thông được tăng cường.

Công tác quản lý nhà nước về văn hóa, thể thao và du lịch ngày càng được nâng cao. Các cấp, các ngành luôn chú trọng đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch và sự xâm nhập của các sản phẩm văn hóa độc hại, đặc biệt trên không gian mạng, đối với đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân, nhất là thế hệ trẻ.

Công tác cải cách hành chính gắn với thực hiện phong cách văn hóa, văn minh công sở đã góp phần nâng cao đạo đức công vụ, tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân của từng cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức.

3.1.2. Con người Hải Dương được xây dựng đáp ứng nhu cầu phát triển

Cùng với việc xây dựng và phát triển sự nghiệp văn hóa, việc bồi đắp và phát huy những nét đặc trưng riêng của đất và người Hải Dương, một vùng đất giàu bản sắc văn hóa truyền thống, có vị trí, vai trò vô cùng quan trọng. Trong những năm qua, chương trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đã chú trọng xây dựng, phát triển văn hóa, xây dựng con người Hải Dương chân - thiện - mỹ, nhân văn, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của đất nước. Tinh thần yêu nước, truyền thống cần cù sáng tạo, hiếu học của cha ông được phát huy, trở thành động lực để cấp ủy, chính quyền và các tầng lớp nhân dân chung sức đồng lòng, phát huy sức lực, trí tuệ xây dựng quê hương giàu đẹp. Có thể khẳng định: tinh thần hiếu học tiêu biểu là "Lò tiến sỹ xứ Đông" và sự cần cù, khéo léo, sáng tạo, cùng với đạo đức, ý chí, niềm tự hào về truyền thống văn hiến và cách mạng của quê hương... có ý nghĩa rất sâu sắc, góp phần cùng cả nước xây dựng con người Việt Nam có phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn, tay nghề, có trách nhiệm xã hội và ý thức chấp hành pháp luật để đáp ứng yêu cầu phát triển trong thời kỳ mới.

Trong những năm qua, cùng với việc đẩy mạnh phát triển kinh tế (Hải Dương là một trong 16 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tự cân đối thu chi và có đóng góp cho ngân sách Trung ương), việc đẩy mạnh phát triển văn hóa và phát huy giá trị cốt lõi, nét đặc trưng của người xứ Đông - Hải Dương luôn được các cấp ủy đảng, chính quyền quan tâm thực hiện, thông qua các cuộc vận động lớn. Trong đó, phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" gắn với cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" có vị trí trọng tâm, được triển khai rộng khắp và được các tầng lớp nhân dân tích cực hưởng ứng, tham gia. Phong trào xây dựng nông thôn mới đạt được nhiều thành tựu tích cực, làm thay đổi diện mạo thôn quê, cùng quá trình đô thị hóa mạnh mẽ gắn với phong trào xây dựng đô thị văn minh, hiện

đại (Đến nay có 171/178 xã (trong đó có 09 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao) và 7/12 đơn vị cấp huyện đã hoàn thành các tiêu chí và đạt chuẩn nông thôn mới; 11 phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị; 602.213/670.169 gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa đạt 90%; 1.281/1.334 làng, KDC văn hóa đạt 96,02%; 1.586/1.835 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt danh hiệu văn hóa đạt 86,4% đã góp phần thay đổi căn bản đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội từ nông thôn đến thành thị [4-tr.3].

Các phong trào xây dựng gia đình văn hóa; làng, khu dân cư văn hóa; cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa được duy trì và phát triển... góp phần tạo dựng môi trường văn hóa lành mạnh, an ninh trật tự ổn định, tệ nạn xã hội được đẩy lùi, thúc đẩy kinh tế phát triển bền vững, mang lại hiệu quả thiết thực trong việc xây dựng đời sống ấm no, hạnh phúc, tiến bộ, văn minh.

Đối với giáo dục con người, nhất là thế hệ trẻ, trong những năm qua, quy mô, mạng lưới trường, lớp học phát triển đồng bộ, từng bước được chuẩn hóa. Ngành giáo dục đã thực hiện nghiêm kế hoạch giáo dục, dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh, đồng thời lồng ghép, tích hợp với giáo dục đạo đức, giáo dục hướng nghiệp và nghề phổ thông; gắn kết các chương trình giảng dạy lịch sử với tìm hiểu về lịch sử văn hóa, danh nhân ở địa phương nhằm khơi dậy lòng tự hào dân tộc, truyền thống cách mạng của quê hương, đất nước. Công tác y tế, dân số, gia đình và trẻ em được quan tâm, chất lượng dịch vụ y tế, khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được nâng lên.

Công tác đào tạo nguồn nhân lực được chú trọng đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị, chương trình đào tạo sát với thực tiễn, chất lượng tay nghề, kỹ năng làm việc được nâng cao, đáp ứng một phần nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong giai đoạn hiện nay (Kết quả giai đoạn 2016-2020: Tỷ lệ lao động qua đào tạo năm 2020: 75%; Tỷ lệ lao động qua đào tạo được cấp chứng chỉ năm 2020: 24%; Tuyển mới giáo dục nghề nghiệp: 182.501 người. Trong đó: Trình độ Cao đẳng 11.626 người, Trung cấp 18.652 người, Sơ cấp 55.959 người và đào tạo thường xuyên dưới 3 tháng cho 96.264 người [4-tr.3].

3.2. Một số hạn chế

- Một số cấp ủy đảng, chính quyền địa phương chưa xác định rõ vị trí, vai trò, trách nhiệm và dành sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo đúng mức cho sự nghiệp phát triển văn hóa và con người Hải Dương đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

- Hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước về văn hóa còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn; có lúc, có nơi còn xem nhẹ, thậm chí buông lỏng, nhất là trong việc đào tạo, bồi dưỡng, bố trí đội ngũ cán bộ làm công tác văn hoá cơ sở.

- Con người Hải Dương cơ bản mới đáp ứng nhu cầu phát triển trước mắt, nhưng nguồn nhân lực còn nhiều

hạn chế về tri thức, kỹ năng, lối sống, nếp sống và khát vọng phát triển vươn lên. Còn thiếu những công trình, tác phẩm tiêu biểu, có giá trị trong cuộc sống.

- Công tác bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa; hội nhập và phát triển trên địa bàn tỉnh chưa tương xứng với các tiềm năng, thế mạnh, vị thế của Hải Dương.

- Phong trào xây dựng gia đình văn hoá; làng, khu dân cư văn hoá; cơ quan đơn vị, doanh nghiệp văn hóa ở một số địa phương tuy phát triển nhưng chưa có chiều sâu, có nơi còn hình thức. Việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội ở một số địa phương còn hạn chế. Văn hóa ứng xử của mỗi công dân trong gia đình và cộng đồng chuyển biến chưa đồng đều, thiếu bền vững. Việc thực hiện quy tắc ứng xử trong thực thi công vụ của một bộ phận cán bộ, công chức vẫn còn nhiều hạn chế. Việc bố trí sử dụng nguồn nhân lực chưa đạt kết quả như mong muốn.

- Công nghiệp văn hóa và thị trường văn hóa phát triển chưa sâu rộng, quy mô nhỏ lẻ, chưa phong phú, nhất là mảng công nghiệp về văn hóa nghệ thuật. Các sản phẩm văn hóa phục vụ cho du lịch, dịch vụ chưa phong phú, chưa gắn kết sản phẩm văn hóa với sản phẩm du lịch, làng nghề.

3.3. Một số nhiệm vụ và giải pháp phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Hải Dương trong thời gian tới

3.3.1. Một số nhiệm vụ cơ bản

* *Bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa.*

- Trùng tu, tôn tạo các di tích lịch sử - văn hóa, cách mạng tiêu biểu, nhất là các Khu di tích Quốc gia đặc biệt. Gắn kết giữa bảo tồn với phát huy giá trị di sản văn hóa và đẩy mạnh phát triển du lịch, nhằm thúc đẩy phát triển đồng bộ, hài hòa giữa đầu tư cho văn hóa với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Đề nghị Chính phủ cho phép thực hiện Quy hoạch tổng thể đối với các di tích quốc gia đặc biệt như: Cụm di tích Đền Xưa - Chùa Giám - Đền Bìa và Văn miếu Mao Điền; hoàn thiện Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi Di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh quốc gia đặc biệt đối với Quần thể An Phụ - Kinh Chủ - Nhấm Dương và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch.

- Phục hồi và truyền dạy để giữ gìn, phát huy một số loại hình nghệ thuật truyền thống đã được UNESCO ghi danh, được đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia và đang có nguy cơ mai một như: hát chèo, ca trù, hát văn, tuồng cổ, hát trống quân, múa rối nước...

- Vinh danh các nghệ nhân nghề thủ công truyền thống có tay nghề xuất sắc đạt danh hiệu "Bàn tay vàng". Đề nghị Nhà nước phong tặng danh hiệu "Nghệ sỹ nhân dân", "Nghệ sỹ ưu tú" và "Nghệ nhân nhân dân", "Nghệ nhân ưu tú" đối với các cá nhân có thành tích xuất sắc trong bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể.

* *Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh.*

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", trọng tâm là phong trào xây dựng gia đình văn hóa; làng, khu dân cư văn hoá; cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hoá. Đưa các phong trào đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả. Các địa phương được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu phải là những nhân tố tiên phong, gương mẫu trong xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, tạo sự lan tỏa sâu rộng trong toàn tỉnh.

- Tiếp tục xây dựng và thực hiện nếp sống văn hóa, văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội. Thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về công tác gia đình trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Xây dựng gia đình thực sự là nơi hình thành, nuôi dưỡng nhân cách văn hóa, nếp sống văn minh, giáo dục truyền thống văn hiến và những nét đặc trưng của đất và người xứ Đông - Hải Dương.

- Chú trọng xây dựng văn hóa trong Đảng, bộ máy cơ quan nhà nước; đẩy mạnh việc "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh". Thực hiện nghiêm các quy định về nêu gương đối với cán bộ, đảng viên, nhất là đối với cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu các cấp. Kiên quyết đấu tranh chống các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa", hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong hệ thống chính trị và xã hội.

- Quan tâm đến yếu tố văn hóa và con người trong phát triển kinh tế. Nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng văn hóa trong doanh nghiệp, tinh thần và khát vọng vươn lên, nhằm đẩy nhanh công cuộc xây dựng và phát triển tỉnh Hải Dương trở thành tỉnh công nghiệp hiện đại vào năm 2030.

* *Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh.*

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở tất cả các cấp học; trình độ đào tạo và chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục các cấp; từng bước nâng cao thể lực và tầm vóc cho học sinh Hải Dương. Xây dựng môi trường giáo dục nhân văn, an toàn, thân thiện, không có bạo lực học đường.

- Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp; đẩy mạnh hướng nghiệp giáo dục phổ thông. Tổ chức thực hiện tốt các chương trình đào tạo nghề, nhất là đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp và nông thôn. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và nâng cao hiệu quả hoạt động của sàn giao dịch việc làm và các điểm giao dịch việc làm vệ tinh.

- Thường xuyên bồi dưỡng, đào tạo nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, có đủ phẩm chất, năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Đa dạng hoá hình thức giáo dục truyền thống lịch sử văn hóa, cách mạng, lịch sử Đảng bộ tỉnh và lịch sử

địa phương trong nhà trường thông qua các hoạt động ngoại khóa. Chú trọng giáo dục phẩm chất đạo đức, nhân cách và giá trị văn hóa truyền thống của đất và người xứ Đông - Hải Dương. Kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục nhà trường với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội. Tiếp tục thực hiện chương trình giáo dục di sản văn hoá trong nhà trường.

- Nâng cao năng lực nhận thức, tư duy đổi mới, sáng tạo cho thế hệ trẻ nhằm xây dựng “thế hệ trẻ sáng tạo”, có ý chí phấn đấu vươn lên.

* *Xây dựng “Người Hải Dương văn minh, hiếu học và khát vọng vươn lên”.*

- Tổ chức các cuộc hội thảo, nghiên cứu khoa học về giá trị văn hóa truyền thống của đất và người xứ Đông - Hải Dương nhằm đánh giá, đúc rút những giá trị cốt lõi, nét đặc trưng về đất và người xứ Đông - Hải Dương.

- Kiên trì mục tiêu xây dựng “Người Hải Dương văn minh, hiếu học và khát vọng vươn lên” phát triển toàn diện, hình thành hệ giá trị văn hóa của người Hải Dương phù hợp với xu thế thời đại, gắn với phát huy những giá trị truyền thống văn hiến của đất và người xứ Đông.

- Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục truyền thống yêu nước, tự hào dân tộc và tinh thần đoàn kết, anh dũng trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm; truyền thống hiếu học, thông minh, cần cù, khéo léo, năng động, có đạo đức, nhân cách và khát vọng đổi mới sáng tạo, ý chí vươn lên, cùng lối sống có trách nhiệm với cộng đồng, tôn trọng luật pháp của người xứ Đông - Hải Dương.

- Tăng cường giáo dục, nâng cao thể chất, thẩm mỹ, tri thức, kỹ năng ứng xử văn minh đối với các tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ. Xây dựng lối sống tuân thủ pháp luật, tôn trọng đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, “Đền ơn đáp nghĩa”, “Tương thân tương ái”.

- Xây dựng người xứ Đông - Hải Dương giàu nghị lực, ý chí, khát vọng vươn lên trong học tập, lao động, khởi nghiệp nhằm làm giàu cho bản thân, gia đình và xã hội; có nhiều cống hiến có giá trị cho quê hương, đất nước.

3.3.2. Một số giải pháp chủ yếu

- Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền; thực hiện hiệu quả xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam nói chung và xây dựng, phát triển văn hóa, con người xứ Đông - Hải Dương nói riêng theo tinh thần Đại hội XIII của Đảng và Chương trình “Phát huy giá trị văn hóa xứ Đông và xây dựng con người Hải Dương đáp ứng yêu cầu phát triển giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030” của tỉnh.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp về vị trí, vai trò sự nghiệp phát triển văn hóa trong giai đoạn mới; mỗi cán bộ, đảng viên cần nêu cao nhận thức, ý thức trách nhiệm và vai trò tiên phong, gương mẫu, vận động nhân dân thực hiện tốt các nội dung trong chương trình.

- Quan tâm bố trí nguồn ngân sách cho phát triển sự nghiệp văn hóa, thể thao và du lịch tương xứng với sự tăng trưởng và phát triển kinh tế của tỉnh, đáp ứng nhu cầu sáng tạo và hưởng thụ văn hóa của các tầng lớp nhân dân. Từng bước hoàn thành mục tiêu “Người Hải Dương văn minh, hiếu học và khát vọng vươn lên” đáp ứng yêu cầu phát triển trong tình hình mới.

- Triển khai có hiệu quả các nguồn kinh phí đầu tư cho lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch; rà soát, tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án đã và đang triển khai; xây dựng danh mục các dự án đầu tư, kêu gọi ưu tiên đầu tư trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút sự tham gia đóng góp của các tầng lớp nhân dân, các tổ chức và cá nhân về tri thức, trí tuệ, tiềm lực kinh tế, công nghệ nhằm thúc đẩy, phát triển, nâng cao giá trị các sản phẩm văn hóa và nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Tập trung đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả vai trò quản lý nhà nước về sự nghiệp văn hoá, thể thao, du lịch; xây dựng và phát triển giá trị văn hóa xứ Đông và con người Hải Dương trong xu hướng đổi mới, hội nhập và phát triển.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các hoạt động văn hoá, thể thao, du lịch; đẩy mạnh sự phối hợp liên ngành trong thanh tra, kiểm tra các hoạt động văn hoá, thể thao, du lịch.

- Rà soát, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách và nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện trong phát triển văn hóa, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và xây dựng “Người Hải Dương văn minh, hiếu học và khát vọng vươn lên” trở thành động lực quan trọng, góp phần đưa Hải Dương trở thành tỉnh công nghiệp hiện đại vào năm 2030.

- Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút nhân tài; tôn vinh, sử dụng và đãi ngộ thỏa đáng đội ngũ chuyên gia, cán bộ có trình độ chuyên môn cao thuộc các lĩnh vực đặc thù và các nghệ nhân có công trong việc bảo vệ, truyền dạy và phát huy giá trị các di sản văn hóa truyền thống của dân tộc. Có chính sách bồi dưỡng, tạo điều kiện thuận lợi phát huy sức sáng tạo, cống hiến và nhiệt huyết của các tài năng trẻ về nghệ thuật, thể dục thể thao; hỗ trợ phát triển một số loại hình nghệ thuật dân tộc truyền thống độc đáo của tỉnh.

- Đẩy mạnh các hoạt động hội nhập giao lưu văn hóa, thể thao, du lịch quốc tế. Tích cực tuyên truyền, quảng bá hình ảnh về đất và người xứ Đông - Hải Dương đến với du khách, bạn bè trong nước và quốc tế.

4. KẾT LUẬN

Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam trong văn kiện Đại hội XIII về phát huy giá trị văn hóa và sức mạnh con người Việt Nam có nội dung sâu sắc và ý nghĩa quan trọng. Đảng bộ tỉnh Hải Dương đã nhận thức sâu sắc và vận dụng sáng tạo quan điểm đó và

đạt được nhiều thành tựu trong xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Hải Dương.

Phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Hải Dương là quá trình kết hợp nhuần nhuyễn, vừa sáng tạo, xác lập những giá trị văn hóa, chuẩn mực đạo đức mới, vừa khơi dậy, làm lan tỏa những giá trị tốt đẹp của văn hóa, chuẩn mực đạo đức, tinh thần và ý chí quyết tâm, tiềm năng, thế mạnh, sức sáng tạo của con người, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, thúc đẩy đất nước phát triển bền vững, dân tộc cường thịnh, trường tồn. Trong thời gian tới để phát huy hơn nữa giá trị văn hóa và sức mạnh con người Hải Dương, Đảng bộ và nhân dân Hải Dương cần thực hiện tốt các nhiệm vụ cơ bản đó là: Bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh, xây dựng “Người Hải Dương văn minh, hiếu học và khát vọng vươn lên”, đồng thời phải kết hợp đồng bộ các giải pháp đưa ra.

AUTHOR INFORMATION

Pham Xuan Duc

Corresponding Author: phamxuanducsdu@gmail.com

Sao Do University.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, NXB. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- [2]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập II, NXB. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- [3]. Đảng bộ tỉnh Hải Dương (2020), *Văn kiện trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hải Dương lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025*, Hải Dương.
- [4]. Tỉnh ủy Hải Dương (2021), *Chương trình Phát huy giá trị văn hóa xứ Đông và xây dựng con người Hải Dương đáp ứng yêu cầu phát triển giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030*, Hải Dương.
- [5]. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 4, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

THẺ LỆ GỬI BÀI

TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ (P. ISSN 1859-4190, E. ISSN 2815-553X), thường xuyên công bố kết quả, công trình nghiên cứu khoa học và công nghệ của các nhà khoa học, cán bộ, giảng viên, nghiên cứu sinh, học viên cao học, sinh viên ở trong và ngoài nước.

1. Tạp chí xuất bản 01 số/quý bằng hai ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh. Tạp chí nhận đăng các bài báo khoa học thuộc các lĩnh vực: Điện - Điện tử - Tự động hóa; Cơ khí - Động lực; Kinh tế; Triết học - Xã hội học - Chính trị học; Các lĩnh vực khác gồm: Công nghệ thông tin; Hóa học - Công nghệ thực phẩm; Ngôn ngữ học; Toán học; Vật lý; Văn hóa - Nghệ thuật - Thể dục thể thao...
2. Bài nhận đăng là những công trình nghiên cứu khoa học chưa công bố trong bất kỳ ấn phẩm khoa học nào.
3. Tòa soạn chỉ nhận bài báo gửi online trên website <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>. Bài báo gửi về tòa soạn dưới dạng file điện tử (*.doc *.docx và *.pdf); cuối bài báo, tác giả ghi rõ thông tin địa chỉ liên hệ, số điện thoại, email và cập nhật thông tin trên website. Bài báo phải được trình bày đúng định dạng, rõ ràng; Trường hợp bài báo phải chỉnh sửa theo thể lệ hoặc theo yêu cầu của Phản biện thì tác giả sẽ cập nhật trên website. Người phản biện sẽ do tòa soạn mời. Tòa soạn không gửi lại bài nếu không được đăng.
4. Các công trình thuộc đề tài nghiên cứu có Cơ quan quản lý cần kèm theo giấy phép cho công bố của cơ quan (Tên đề tài, mã số, tên chủ nhiệm đề tài, cấp quản lý,...).
5. Tên bài báo trình bày bằng hai ngôn ngữ (tiếng Việt và tiếng Anh), font Arial, cỡ chữ 14, in đậm, căn giữa.
6. Tên tác giả (không ghi học hàm, học vị), font Arial, cỡ chữ 10, in đậm, căn lề phải; cơ quan công tác của các tác giả, font Arial, cỡ chữ 9, in nghiêng, căn lề phải.
7. Chữ "Tóm tắt" in đậm, font Arial, cỡ chữ 10; Nội dung tóm tắt của bài báo không quá 10 dòng, trình bày bằng hai ngôn ngữ (tiếng Việt và tiếng Anh), font Arial, cỡ chữ 10, in thường.
8. Chữ "Từ khóa" in đậm, nghiêng, font Arial, cỡ chữ 10; Có từ 03÷05 từ khóa, font Arial, cỡ chữ 10, in nghiêng, ngăn cách nhau bởi dấu chấm phẩy, cuối cùng là dấu chấm.
9. Nội dung bài báo viết bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh; Nếu là bài báo viết bằng tiếng Việt: Tiêu đề tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; Tóm tắt tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; Từ khóa tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; Nếu là bài báo viết bằng tiếng Anh: Tiêu đề tiếng Anh trước, tiếng Việt sau; Tóm tắt tiếng Anh trước, tiếng Việt sau; Từ khóa tiếng Anh trước, tiếng Việt sau.
10. Bài báo được đánh máy trên khổ giấy A4 (21 × 29,7cm) có độ dài không quá 8 trang, font Arial, cỡ chữ 10, giãn dòng At least 12pt, Before 3pt, After 3pt; căn lề trên 2.5cm, dưới 2.5cm, trái 3cm, phải 2cm; hình vẽ phải rõ ràng, đủ nét và được định dạng dưới dạng file ảnh (*.jpg); Phương trình, công thức phải soạn thảo bằng Mathtype hoặc Equation; Phần nội dung bài báo được chia thành 02 cột, khoảng cách cột là 1cm; Trong trường hợp hình vẽ, hình ảnh có kích thước lớn, bảng biểu có độ rộng lớn hoặc công thức, phương trình dài thì cho phép trình bày dưới dạng 01 cột.
11. Tài liệu tham khảo được sắp xếp theo thứ tự tài liệu được trích dẫn trong bài báo.
 - Nếu là sách/luận án: Tên tác giả (năm), Tên sách/luận án/luận văn, Nhà xuất bản/Trường/Viện, lần xuất bản/tái bản.
 - Nếu là bài báo/báo cáo khoa học: Tên tác giả (năm), Tên bài báo/báo cáo, Tạp chí/Hội nghị/Hội thảo, Tập/Kỷ yếu, số, trang.
 - Nếu là trang web: Phải trích dẫn đầy đủ tên website và đường link, ngày cập nhật.
12. Định dạng mẫu bài báo tham khảo tại địa chỉ http://tapchikhcn.saodo.edu.vn/news/detail/198/format_paper
Bài báo sau khi xuất bản sẽ được công bố trên <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>.

THÔNG TIN LIÊN HỆ:

Ban Biên tập Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ

Phòng 203, Tầng 2, Nhà B1, Trường Đại học Sao Đỏ.

Địa chỉ: Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>

Email: tapchikhcn@saodo.edu.vn

Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ, Số 1 (80) 2023



BỘ CÔNG THƯƠNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

Địa chỉ:

- **Số 1:** Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.
- **Số 2:** Số 72, đường Nguyễn Thái Học, phường Thái Học, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.
- **Điện thoại:** (0220) 3882 269 **Fax:** (0220) 3882 921 **Website:** <http://saodo.edu.vn> **Email:** info@saodo.edu.vn

P. ISSN 1859-4190
E. ISSN 2815-553X

Số 1 (80)
2023

Địa chỉ Tòa soạn:

Trường Đại học Sao Đỏ.

Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882 921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>/Email: tapchikhcn@saodo.edu.vn.

Giấy phép xuất bản số: 620/GP-BTTTT ngày 17/9/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông.
In 2.000 bản, khổ 21 × 29,7cm, tại Công ty TNHH in Tre Xanh, cấp ngày 17/02/2011.